ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4948 /UBND-TH V/v tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2016 được phép kéo dài thời gian thực hiện giải ngân sang năm 2017	*Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 8 năm 2017*

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 1318
Ngày: 15/8/17
Chuyển:

Kính gửi:

- Các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Cảnh sát PCCC tỉnh;
- Tỉnh Đoàn;
- Các Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình của tỉnh: Giao thông, Dân dụng và công nghiệp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Hội Cựu chiến binh tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi.

Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2016 được UBND tỉnh cho phép[1] kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2017, đồng thời đã ban hành các văn bản[2] chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn. Tuy nhiên, đến ngày 31/7/2017, theo số liệu báo cáo của Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi còn một số dự án giải ngân chưa hết kế hoạch vốn năm 2016, một số dự án chưa giao dịch với Kho bạc để giải ngân *(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)*. Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân hoàn thành kế hoạch vốn đầu tư công năm 2016, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo:

1. Các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

- Đôn đốc các đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thực hiện, lên phiếu giá thanh toán hết kế hoạch vốn năm 2016 đã được UBND tỉnh cho phép kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2017.

- Báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đến ngày

[1] (1) Số 379/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 là 258,3 tỷ đồng nguồn vốn ngân sách địa phương, danh mục các dự án do tỉnh quản lý; (2) Số 520/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 là 132,223 tỷ đồng nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện, thành phố; (3) Số 1115/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 là 206,002 tỷ đồng nguồn vốn ngân sách Trung ương và vốn trái phiếu Chính phủ.

[2] (1) Công văn số 2431/UBND-TH ngày 27/4/2017; (2) Công văn số 3096/UBND-TH ngày 26/5/2017; (3) Công văn số 3784/UBND-TH ngày 23/6/2017; (4) Công văn số 3953/UBND-TH ngày 30/6/2017

31/8/2017, dự kiến nhu cầu, khả năng giải ngân đến hết ngày 31/12/2017. Trường hợp dự án hết nhu cầu sử dụng, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính) ***trước ngày 05/9/2017*** để điều chuyển sang dự án khác có nhu cầu.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tiếp tục đôn đốc các chủ đầu tư, đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án; kịp thời báo cáo UBND tỉnh tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư. Rà soát, tham mưu UBND tỉnh xem xét, điều chuyển kế hoạch vốn các dự án giải ngân chậm, các dự án hết nhu cầu sử dụng sang các dự án có nhu cầu ***trước ngày 10/9/2017.***

3. Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi

- Ngay sau khi nhận được phiếu giá thanh toán của chủ đầu tư, tập trung làm các thủ tục thanh toán cho đơn vị thi công theo đúng thời gian quy định.

- Báo cáo UBND tỉnh trước ***ngày 05/9/2017*** *(qua Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính)* kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2016 được phép kéo dài thời gian thực hiện giải ngân sang năm 2017 các dự án ***đến ngày 31/8/2017*** để phục vụ việc xem xét, điều chỉnh kế hoạch vốn.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các chủ đầu tư khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận
- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, TH (Vũ296).

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Trần Ngọc Căng

DANH MỤC DỰ ÁN NĂM 2016 ĐƯỢC KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2017

(Kèm theo Nghị quyết số [illegible]/UBND-TH ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017	Luỹ kế giá trị khối lượng Chủ đầu tư đề nghị thanh toán từ đầu năm đến kỳ báo cáo	Giải ngân đến 31/7/2017			Tỷ lệ giải ngân
					Tổng số	Trong đó		
						Thanh toán KLHT	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	3		5	6	7	8	9	10
	Tổng số		113.414	41.973	58.689	41.973	16.716	51,75
A	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG		8.155	2.517	2.921	2.517	404	35,82
I	**Chương trình hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo QĐ 755/QĐ-UBND**		1.025		404		404	39,41
1	CT Nước sinh hoạt Nước Gia 10, xã Ba Vinh	UBND huyện Ba Tơ	1.025		404		404	39,41
II	**Chương trình di dân, định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số**		201					
2	Dự án xây dựng điểm ĐCĐC Nước Ruộng, xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà	UBND huyện Sơn Hà	4					
3	Dự án xây dựng điểm ĐCĐC thôn Làng Tương, xã Ba Điền, huyện Ba Tơ	UBND huyện Ba Tơ	197					
III	**Vốn hỗ trợ có mục tiêu (theo QĐ số 1115 /QĐ-UBND ngày 14/6/2017 của UBND tỉnh)**		6.928	2.517	2.517	2.517		36,33
4	Đường trung tâm huyện - UBND xã An Hải	UBND huyện Lý Sơn	5.378	2.517	2.517	2.517		46,80
5	Nâng cao năng lực PCCCR giai đoạn 2016-2020	Sở Nông nghiệp và PTNT	105					
6	HT cấp nước SH trung tâm huyện Lý Sơn	UBND huyện Lý Sơn	1.074					
7	Đê Phổ Minh (giai đoạn I)	BQL Dự án ĐT và XD các công trình NN	54					
8	Đường cơ động phía đông nam đảo Lý Sơn (Giai đoạn III)	BCH Quân sự tỉnh	318					
B	VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG		494	181	181	181		36,65
I	**Bổ sung vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn NSTW**		441	181	181	181		41,14
9	Trụ sở làm việc phòng cảnh sát PCCC số 01	Cảnh sát PCCC tỉnh	441	181	181	181		41,14
II	**Bố trí xử lý nợ đọng XDCB**		54					
10	Trường quay đài phát thanh - truyền hình tỉnh	Đài PTTH	54					
III	**Dự án chuẩn bị đầu tư**		1.100					
11	Các tuyến đường trục KCN phía Tây	BQL KKT DQ và các KCN tỉnh	300					
12	ĐTXD hệ thống thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải KCN phía Tây Dung Quất	BQL KKT DQ và các KCN tỉnh	300					
13	Đường trục chính trung tâm huyện Lý Sơn	UBND huyện Lý Sơn	300					
14	Khu Chính trị - Hành chính huyện Lý Sơn	UBND huyện Lý Sơn	200					
IV	**Dự án chuyển tiếp**		16.176	1.455	1.455	1.455		8,99
15	Xe Truyền hình lưu động 05 camera	Đài PTTH	3.100					
16	Xây dựng điểm dân cư tập trung thôn Băng, xã Trà Hiệp, huyện Trà Bồng	UBND huyện Trà Bồng	19	1	1	1		2,76
17	Bố trí vốn phục vụ bồi thường, cải tạo mặt bằng tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư và phía Đông Dung Quất (vị trí 2)	BQL KKT DQ và các KCN tỉnh	759					
18	Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Quảng Ngãi (giai đoạn I)	Sở Nội vụ	3.374	1.237	1.237	1.237		36,66

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017	Luỹ kế giá trị khối lượng Chủ đầu tư đề nghị thanh toán từ đầu năm đến kỳ báo cáo	Giải ngân đến 31/7/2017			Tỷ lệ giải ngân
					Tổng số	Trong đó		
						Thanh toán KLHT	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	3		5	6	7	8	9	10
19	Trung tâm hoạt động thanh thiếu niên tỉnh Quảng Ngãi	Tỉnh đoàn	3.321					
20	Tôn tạo, nâng cấp nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Nghiêm	UBND huyện Đức Phổ	60					
21	Sửa chữa trụ sở UBND tỉnh	VP UBND tỉnh	2.082					
22	Xây dựng trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi (Datacenter)	Sở Thông tin và Truyền thông	2.173					
23	Trụ sở Hội CCB tỉnh Quảng Ngãi	Hội Cựu Chiến binh	381					
24	BQL rừng phòng hộ huyện Trà Bồng	Sở Nông nghiệp và PTNT	449	27	27	27		6,01
25	Rừng phòng hộ cảnh quan môi trường Lý Sơn	BCH Quân sự tỉnh	459	190	190	190		41,38
V	**Chương trình nông thôn mới**		**22**					
26	Nhà văn hóa xã Nghĩa Thương	UBND huyện Tư Nghĩa	5					
27	Nhà văn hóa thôn 2 xã Nghĩa Sơn	UBND huyện Tư Nghĩa	17					
VI	**Vốn cân đối (theo CV số 7688/UBND-NNTN ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh)**		**985**					
28	Đê kè Hòa Hà	BQL Dự án ĐT và XD các công trình NN	985					
C	**NGUỒN VỐN KHÁC**		**104.765**	**39.275**	**55.587**	**39.275**	**16.312**	**53,06**
I	**Nguồn thu vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2015**		**22.120**	**1.565**	**8.128**	**1.565**	**6.563**	**36,75**
29	GPMB để xây dựng trụ sở làm việc Phòng Cảnh sát PCCC số 01, 03, 05	Cảnh sát PCCC tỉnh	1.202	216	216	216		17,97
30	Hỗ trợ XD gian thờ tại Chứng tích Sơn Mỹ	BQL DA ĐT XD các CT DD và CN tỉnh	1.918					
31	Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, an sinh xã hội cho các hộ dân xung quanh Nhà máy XM Đại Việt Dung Quất	BQL KKT DQ và các KCN tỉnh	9.000					
32	Đầu tư dự án Cầu Biều, Km20+800, tuyến ĐT.628 (QL 1 - Sơn Kỳ)	BQL DA ĐT XD các CT giao thông tỉnh	10.000	1.349	7.912	1.349	6.563	79,12
II	**Nguồn thu vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2015**		**7.500**	**6.474**	**6.607**	**6.474**	**133**	**88,09**
33	Sửa chữa, mở rộng mặt đường tuyến ĐT.627B (Bồ Đề - Mỹ Á), đoạn Km11+900 - km22+200	BQL DA ĐT XD các CT giao thông tỉnh	7.500	6.474	6.607	6.474	133	88,09
III	**Nguồn Trung ương thưởng vượt thu 2015**		**19.962**	**7.755**	**11.473**	**7.755**	**3.718**	**57,47**
34	Đầu tư xây dựng công trình Đường Trà Bùi - Núi Cà Đam, lý trình Km0+00 - Km14+935.	UBND huyện Trà Bồng	962	144	144	144		14,97
35	Đầu tư xây dựng Nghĩa địa Bình Đông	BQL KKT DQ và các KCN tỉnh	3.500	330	330	330		9,43
36	Đầu tư dự án Sửa chữa, nâng cấp kênh N16 đoạn từ K7+274÷Kc và kênh N16-16 thuộc hệ thống công trình thủy lợi Thạch Nham	BQL Dự án ĐT và XD các công trình NN	3.500	236	1.867	236	1.631	53,34
37	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi sông Giang huyện Sơn Tịnh	BQL Dự án ĐT và XD các công trình NN	3.500	284	1.871	284	1.587	53,46
38	Đầu tư dự án Cầu Biều, Km20+800, tuyến ĐT.628 (QL 1 - Sơn Kỳ)	BQL DA ĐT XD các CT giao thông tỉnh	1.000					
39	Đầu tư công trình Đường tránh lũ Hành Tín Đông - Hành Thiện - Hành Thịnh. Lý trình Km1+140 - Km12+940	UBND huyện Nghĩa Hành	7.500	6.761	7.261	6.761	500	96,81
IV	**Nguồn thu vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2013**		**5.800**	**470**	**4.700**	**470**	4.230	81,03

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017	Luỹ kế giá trị khối lượng Chủ đầu tư đề nghị thanh toán từ đầu năm đế kỳ báo cáo	Giải ngân đến 31/7/2017			Tỷ lệ giải ngân
					Tổng số	Trong đó		
						Thanh toán KLHT	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	3		5	6	7	8	9	10
40	Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, an sinh xã hội cho các hộ dân xung quanh Nhà máy XM Đại Việt Dung Quất	BQL KKT DQ và các KCN tỉnh	5.800	470	4.700	470	4.230	81,03
V	**Vốn quỹ đất**		**16.169**	**201**	**277**	**201**	**76**	**1,71**
41	Đường Chu Văn An (đoạn từ đường hùng Vương đến đường Hai Bà Trưng)	QISC	15.757	201	277	201	76	1,76
42	Khu dân cư Yên Phú, phường nghĩa Lộ, Thành phố Quảng Ngãi	Sở TNMT	412					
VI	**Vốn tạm ứng Kho bạc nhà nước**		**28.000**	**20.138**	**21.711**	**20.138**	**1.573**	**77,54**
43	Sửa chữa kênh chính hồ chứa nước Núi Ngang, kênh N16, kênh bơm Bbm6, Kênh B6-VC1 và kênh B10-12	BQL Dự án ĐT và XD các công trình NN	28.000	20.138	21.711	20.138	1.573	77,54
VII	**Vốn xổ số kiến thiết**		**2.312**	**5**	**5**	**5**		0,20
44	Trạm y tế xã Bình Hải	Sở Y tế	405					
45	Trạm y tế xã Phổ Khánh	Sở Y tế	459	2	2	2		0,52
46	Trạm y tế phường Chánh Lộ	Sở Y tế	645	2	2	2		0,33
47	Trạm y tế phường Nguyễn Nghiêm	Sở Y tế	804	0	0	0		0,01
VIII	**Nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Ai Len (theo CV số 2869 ngày 17/5/2017 của UBND tỉnh)**		**2.902**	**2.667**	**2.686**	**2.667**	**19**	**92,55**
48	Bê tông xi măng tuyến đường Hốc Dền - Gò Rốc (nối tiếp), Ba Tơ	UBND huyện Ba Tơ	1.000	978	978	978		97,80
49	Bê tông xi măng tuyến đường tổ 1, 2, 3 thôn Xanh (nối tiếp), Tây Trà	UBND huyện Tây Trà	465	461	461	461		99,09
50	Bê tông xi măng tuyến đường Trà Thanh - Nóc ông Hồng, Trà Bồng	UBND huyện Trà Bồng	34					
51	Kiên cố hoá kênh mương nội đồng Biều Qua, Minh Long	UBND huyện Minh Long	885	810	810	810		91,58
52	Tuyến dđường A Pao - A Ghẻ thôn A Panh, Sơn Tây	UBND huyện Sơn Tây	502	413	432	413	19	86,05
53	Bê tông xi măng tuyến đường Xóm Gò Hoàng thôn Làng Rí, Sơn Hà	UBND huyện Sơn Hà	16	5	5	5		30,80